

Số: 45/2026/QĐST-DS

Phú Thọ, ngày 29 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2026/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1); Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người được uỷ quyền: Bà Đoàn Thị K – chuyên viên xử lý nợ.

2. Bị đơn: Anh Vũ Anh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: tổ H (nay là tổ A), phường H, tỉnh Phú Thọ.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về khoản vay:

Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V (V1) với bị đơn - anh Vũ A T cùng thống nhất:

Anh Vũ Anh T có nghĩa vụ thanh toán số nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1) đối với các Hợp đồng tín dụng sau: Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng Đ (220-P-2052852); Hợp đồng cho vay số LD2328301165 ngày 10/10/2023; Hợp đồng cho vay số LD2418601894 ngày 04/07/2024 và Hợp đồng cho vay số LD2511200464 ngày 22/04/2025. Tổng số tiền tính đến ngày 21/7/2026 là: 209.809.907 đồng (Hai trăm linh chín triệu tám trăm

linh chín nghìn chín trăm linh bảy đồng). Trong đó, nợ gốc là 135.420.998 đồng, nợ lãi trong hạn là 25.177.098 đồng, nợ lãi quá hạn là 49.211.811 đồng.

Thời hạn thanh toán: Ngày 20/8/2026, anh **Vũ Anh T** có nghĩa vụ phải thanh toán cho **Ngân hàng V1** số tiền nợ gốc là 135.420.998đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn chín trăm chín tám đồng*) và toàn bộ số tiền nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng hai bên đã ký kết.

Kể từ ngày 22/7/2026, phía anh **Vũ A T** phải tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho **Ngân hàng V1** theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo các Hợp đồng sau: *Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng Đ (220-P-2052852); Hợp đồng cho vay số LD2328301165 ngày 10/10/2023; Hợp đồng cho vay số LD2418601894 ngày 04/07/2024 và Hợp đồng cho vay số LD2511200464 ngày 22/04/2025* được thực hiện giữa **Ngân hàng V1** với anh **Vũ A T** cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc.

2. Về án phí: Bị đơn anh **Vũ Anh T** tự nguyện chịu số tiền 5.245.248đ (*Năm triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm bốn tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại cho nguyên đơn - **Ngân hàng TMCP V (V1)** số tiền 3.840.000đ (*Ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003772 ngày 24/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 12 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Quỳnh Anh

